

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 82/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng 937.000.000 đồng (*Chín trăm ba mươi bảy triệu đồng*) cho các vận động viên, huấn luyện viên có vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thi đấu thể thao thế giới, khu vực, quốc gia (toàn quốc) năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

DANH SÁCH CÁC VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. GIẢI THỂ GIỚI: Giải Vô địch thể giới Muay năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Hương	HCD	Hạng cân U23 nữ dưới 23-67kg	25.000.000
Tổng cộng				25.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đình Công Sơn	Nguyễn Thị Hương	HCD	Hạng cân U23 nữ dưới 23 -67kg	25.000.000
Tổng cộng					25.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 25.000.000 + 25.000.000 = 50.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

II. GIẢI KHU VỰC CHÂU Á

1. Giải Vô địch Châu Á Muay năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Phương Hậu	HCV	Hạng cân U23 nữ - 60kg	40.000.000
2	Nguyễn Thị Hương	HCB	Hạng cân S nữ Elite - 67kg	25.000.000
3	Hàn Thị Thúy	HCB	Hạng cân S nữ Elite - 71kg	25.000.000
Tổng cộng				90.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đinh Công Sơn	Nguyễn Thị Phương Hậu	HCV	Hạng cân U23 nữ - 60kg	40.000.000
		Nguyễn Thị Hương	HCB	Hạng cân S nữ Elite - 67kg	12.500.000
2	Trịnh Thị Thủy	Hàn Thị Thúy	HCB	Hạng cân S nữ Elite - 71kg	25.000.000
Tổng cộng					77.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 90.000.000 + 77.500.000 = 167.500.000 đồng.
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Giải Vô địch Châu Á Pencaksilat năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Vũ Văn Kiên	HCV	Nam hạng C	40.000.000
2	Lường Thị Vân	HCV	Nữ hạng A	40.000.000
3	Lê Quỳnh Anh	HCV	Nữ mở rộng 2	40.000.000
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	HCV	Nữ hạng D	40.000.000
5	Lê Ngọc Vũ	HCV	Nam mở rộng 2	40.000.000
6	Dương Thị Hải Quyên	HCB	Nữ hạng B	25.000.000
7	Lê Thị Vân Anh	HCD	Nữ hạng C	15.000.000
Tổng cộng				240.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng	Lê Thị Vân Anh	HCD	Nữ hạng C	15.000.000
2	Nguyễn Thanh Thủy	Nguyễn Thị Thùy Trang	HCV	Nữ hạng D	40.000.000
3	Nguyễn Thị Phương Thúy	Vũ Văn Kiên	HCV	Nam hạng C	40.000.000
4	Nguyễn Văn Hoàng	Lê Quỳnh Anh	HCV	Nữ mở rộng 2	40.000.000
		Dương Thị Hải Quỳên	HCB	Nữ hạng B	12.500.000
5	Trịnh Thị Ngà	Lường Thị Vân	HCV	Nữ hạng A	40.000.000
6	Bùi Văn Đoàn	Lê Ngọc Vũ	HCV	Nam mở rộng 2	40.000.000
Tổng cộng					227.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 240.000.000 + 227.500.000 = 467.500.000 đồng.
(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

III. GIẢI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á: Giải Vô địch Karate Đông Nam Á năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Thu Thủy	HCV	Kumite nữ lứa tuổi Junio Hạng 53kg	15.000.000
2	Nguyễn Thảo Hiền	HCB	Kumite lứa tuổi Cadet Hạng 61kg nữ	10.000.000
Tổng cộng				25.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Thiều Xuân Thành	Lê Thị Thu Thủy	HCV	Kumite nữ lứa tuổi Junio Hạng 53kg	15.000.000
		Nguyễn Thảo Hiền	HCB	Kumite lứa tuổi Cadet Hạng 61kg nữ	5.000.000
Tổng cộng					20.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 25.000.000 + 20.000.000 = 45.000.000 đồng.
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng).

IV. GIẢI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA

1. Giải vô địch Judo quốc gia năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trương Thị Thảo	HCB	Hạng - 44kg nữ	7.000.000
2	Hoàng Thị Tình	HCD	Hạng - 48kg nữ	5.000.000
3	Lý Thị Thuỳ Linh	HCD	Hạng - 78kg nữ	5.000.000
4	Nguyễn Văn Nam	HCD	Hạng - 60kg nam	5.000.000
5	Hà Ngọc Chi	HCD	Đồng đội nữ	5.000.000
6	Lê Thị Phương Huế	HCD		5.000.000
7	Hoàng Thị Tình	HCD		5.000.000
8	Mai Thị Tâm	HCD		5.000.000
9	Trương Thị Thảo	HCD		5.000.000
Tổng cộng				47.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Bùi Thị Hoà	Trương Thị Thảo	HCB	Hạng - 44kg nữ	7.000.000
			HCD	Đồng đội nữ	2.500.000
		Hà Ngọc Chi	HCD	Đồng đội nữ	2.500.000
		Lê Thị Phương Huế	HCD	Đồng đội nữ	2.500.000
		Hoàng Thị Tình	HCD	Hạng - 48kg nữ	2.500.000
			HCD	Đồng đội nữ	2.500.000
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Mai Thị Tâm	HCD	Đồng đội nữ	5.000.000
		Lý Thị Thuỳ Linh	HCD	Hạng - 78kg nữ	2.500.000
		Nguyễn Văn Nam	HCD	Hạng - 60kg nam	2.500.000
Tổng cộng					29.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 47.000.000 + 29.500.000 = 76.500.000 đồng.
(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng.

2. Giải Vô địch Karate quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025

a) Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trương Thị Thương	HCB	Kumite cá nhân nữ trên 68kg	7.000.000
2	Trương Thị Thương	HCB	Kumite đồng đội nữ nhóm II	7.000.000
	Nguyễn Thị Dung			7.000.000
	Lương Thị Chinh			7.000.000
	Nguyễn Thảo Hiền			7.000.000
3	Nguyễn Văn Hợp	HCD	Kumite cá nhân nam -54kg	5.000.000
Tổng cộng				40.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Toàn Thanh Vũ	Trương Thị Thương	HCB	Kumite cá nhân nữ trên 68kg	7.000.000
			HCB	Kumite đồng đội nữ nhóm II	7.000.000
2	Mai Xuân Lượng	Nguyễn Thị Dung	HCB	Kumite đồng đội nữ nhóm II	7.000.000
		Nguyễn Văn Hợp	HCD	Kumite cá nhân nam -54kg	2.500.000
3	Thiều Xuân Thành	Lương Thị Chinh	HCB	Kumite đồng đội nữ nhóm II	7.000.000
		Nguyễn Thảo Hiền	HCB	Kumite đồng đội nữ nhóm II	3.500.000
Tổng cộng					34.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 40.000.000 + 34.000.000 = 74.000.000 đồng.
(Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu đồng).

3. Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025**a) Vận động viên**

TT	Họ và Tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trần Thị Hậu	HCV	Hạng cân trên 64kg - 68kg nữ	12.000.000
2	Phạm Văn Tùng	HCD	Hạng cân trên 54kg - 57kg nam	5.000.000
3	Lê Văn Sơn	HCD	Hạng cân trên 64kg - 68kg nam	5.000.000
4	Đặng Vũ Phong	HCD	Hạng cân trên 68kg - 72kg nam	5.000.000
5	Lương Minh Cảnh	HCD	Hạng cân trên 80kg - 85kg nam	5.000.000
Tổng cộng				32.000.000

b) Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Hữu Châu	Trần Thị Hậu	HCV	Hạng cân trên 64kg - 68kg nữ	12.000.000
		Đặng Vũ Phong	HCD	Hạng cân trên 68kg - 72kg nam	2.500.000
		Lương Minh Cảnh	HCD	Hạng cân trên 80kg - 85kg nam	2.500.000
		Phạm Văn Tùng	HCD	Hạng cân trên 54kg - 57kg nam	2.500.000
2	Nguyễn Thị Châm	Lê Văn Sơn	HCD	Hạng cân trên 64kg - 68kg nam	5.000.000
Tổng cộng					24.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 32.000.000 + 24.500.000 = 56.500.000 đồng.
(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)./.